

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4533**/QĐ- BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **05** tháng **11** năm 2015

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

ĐẾN Số: **1451**
Ngày: **09.11.2015**
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 930/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2136/VPCP-TCCV ngày 31/3/2015 về giữ ổn định cơ cấu tổ chức Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại các văn bản: số 812/TTr-KHNN-TCCB ngày 15/7/2015, số 902/KHNN-TCCB ngày 7/8/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện) là tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập, xếp hạng đặc biệt trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Kinh phí hoạt động của Viện được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

3. Viện có chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo sau đại học, tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Trụ sở chính của Viện đặt tại thành phố Hà Nội.

5. Tên giao dịch tiếng Anh của Viện: Vietnam Academy of Agricultural Sciences, viết tắt là VAAS.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án khoa học, công nghệ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng:

a) Di truyền, chọn tạo các giống cây trồng; lưu giữ, nhân giống tác giả và giống siêu nguyên chủng cây trồng nông nghiệp;

b) Đất, phân bón, vật tư nông nghiệp và dinh dưỡng cây trồng nông nghiệp;

c) Sinh lý, sinh hóa, sinh trưởng và phát triển cây trồng nông nghiệp; quy trình và kỹ thuật canh tác cây trồng nông nghiệp;

d) Bảo vệ thực vật, quy luật phát sinh, phát triển dịch hại và các biện pháp phòng trừ dịch hại trên cây trồng nông nghiệp;

đ) Bảo quản, chế biến nông sản; chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm trồng trọt;

e) Kinh tế, hệ thống nông nghiệp và nông, lâm, thủy sản kết hợp;

g) Môi trường nông nghiệp, nông thôn và biến đổi khí hậu lĩnh vực trồng trọt;

h) Công nghệ sinh học nông nghiệp; cây trồng biến đổi gen và các sản phẩm cây trồng biến đổi gen; an toàn và đa dạng sinh học nông nghiệp;

i) Khoa học công nghệ phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới;

k) Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá, phân tích, xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về vấn đề nghiên cứu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện. Thu thập, lưu giữ, đánh giá, bảo tồn, bảo tàng và khai thác tài nguyên di truyền thực vật, côn trùng, nấm ăn, nấm dược liệu, tằm, vi sinh vật nông nghiệp.

3. Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ về cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp, cây thức ăn chăn nuôi, nấm ăn, nấm dược liệu và các đối tượng cây trồng nông nghiệp khác.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các dự án trọng điểm cấp nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

5. Nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, công nghệ cao thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện.

6. Thực hiện chuyển giao công nghệ và khuyến nông theo quy định pháp luật.

7. Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định giống cây trồng (bao gồm cả cây thức ăn chăn nuôi, nấm, dâu tằm tơ), phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và chất lượng nông sản theo quy định pháp luật.

8. Đào tạo tiến sỹ, liên kết đào tạo thạc sỹ, tham gia bồi dưỡng nguồn nhân lực về khoa học và công nghệ nông nghiệp và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, hợp tác chuyên gia thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

10. Liên doanh, liên kết về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện tư vấn thẩm định các chương trình, dự án về nông nghiệp; tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ; triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm và công nghệ nông nghiệp, nông lâm kết hợp, các sản phẩm phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật.

13. Xây dựng và tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật nông nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật; tham gia thực hiện dự trữ giống và vật tư nông nghiệp quốc gia theo phân công của Bộ và quy định pháp luật.

14. Thẩm định, phê duyệt đề cương nghiên cứu, dự toán, quyết toán và nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử, thử nghiệm công nghệ của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Xuất bản các ấn phẩm, thông tin khoa học, công nghệ và môi trường, phát hành tạp chí, trang thông tin điện tử chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng của Viện theo quy định của pháp luật.

16. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác, học tập theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Quản lý sử dụng nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Viện:

a) Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Văn phòng Viện và các Ban tham mưu giúp Giám đốc Viện:

a) Văn phòng Viện.

b) Ban Tổ chức cán bộ.

c) Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế.

d) Ban Tài chính, Kế toán.

đ) Ban Đào tạo sau Đại học.

e) Ban Thông tin.

Viện có Kế toán trưởng; Ban có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban; Văn phòng có Chánh Văn phòng và không quá 03 Phó chánh Văn phòng. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Chánh Văn phòng, Phó chánh Văn phòng, Kế toán trưởng của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị nghiên cứu trực thuộc Viện có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Các Viện:

- Viện Di truyền Nông nghiệp, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Thổ nhưỡng nông hóa, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Bảo vệ thực vật, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Môi trường Nông nghiệp, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, trụ sở tại thành phố Cần Thơ.

- Viện Cây ăn quả Miền Nam, trụ sở chính tại tỉnh Tiền Giang.

- Viện Nghiên cứu Rau quả, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, trụ sở chính tại tỉnh Hải Dương.

- Viện Nghiên cứu Ngô, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Viện Nghiên cứu Mía đường, trụ sở chính tại tỉnh Bình Dương.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc, trụ sở chính tại tỉnh Phú Thọ.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, trụ sở chính tại tỉnh Nghệ An.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, trụ sở chính tại tỉnh Bình Định.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên, trụ sở chính tại tỉnh Đắk Lắk.

- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam, trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các Trung tâm:

- Trung tâm Tài nguyên thực vật, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung ương, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

- Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Các Viện có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng; Trung tâm có Giám đốc Trung tâm và không quá 03 Phó Giám đốc Trung tâm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các Viện, Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp thuộc các Viện, Trung tâm thành viên có tư cách pháp nhân và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách nhà nước (chỉ hoạt động thường xuyên và chi đầu tư phát triển) theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và từng giai đoạn phát triển Viện và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội đồng khoa học và các Hội đồng tư vấn

Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho Giám đốc Viện về khoa học công nghệ và các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 83/2005/QĐ-BNN ngày 22/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: KH&CN, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ, CD&ĐTN cơ quan Bộ;
- Viện KHNNVN và các đơn vị trực thuộc Viện;
- Lưu: VT, TCCB. (180)

BỘ TRƯỞNG



Phát

Cao Đức Phát